

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 10-10-2017
“ V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Công.

Ông Đỗ Hồng Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Vào ngày 10 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm: 1971; (có mặt)

Địa chỉ: Số 137 ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Phạm Duy Đ, sinh năm: 1966; (Tòa án đã tuyên bố mất tích).

HKTT: số 599A ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị V trình bày: Chị V và anh Đ đăng ký kết hôn năm 1992, sống chung đến năm 1993 thì phát sinh mâu thuẫn và xa nhau đến nay, không biết tin tức gì của anh Đ. Nguyên nhân do anh Đ và chị V không hợp nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Quá trình chung sống có con chung tên Phạm Hữu P, sinh năm 1993 đã trưởng thành.

Chị V yêu cầu và đã được Tòa án tuyên bố anh Đ mất tích bằng quyết định số 02/2017/QĐST-VDS ngày 27/7/2017.

Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh Đ, con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy anh Phạm Duy Đ đã được chị V yêu cầu tuyên bố mất tích và đã được Tòa án tuyên bố anh Đ mất tích bằng Quyết định số 02/2017/QĐST-VDS ngày 27/7/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về hôn nhân: Chị V và anh Đ đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1992 và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/4/1992, nên hôn nhân giữa chị V và anh Đ là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Chị V và anh Đ chung sống có 01 con chung, lẽ ra chị V và anh Đ phải biết yêu thương, chăm sóc, cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình để lo cho con. Nhưng trái lại chị V và anh Đ chung sống với nhau khi có mâu thuẫn đã không cùng nhau bàn bạc hàn gắn mà mỗi người tự lo cuộc sống riêng, anh Đ bỏ đi, chị V cũng không gặp mặt, không biết tung tích và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đ mất tích, Tòa án tuyên bố anh Đ mất tích bằng quyết định số 02/2017/QĐST-VDS ngày 27/7/2017. Nay chị V yêu cầu xin ly hôn với anh Đ.

Tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

Từ Điều luật viện dẫn trên, xét thấy anh Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Quá trình thu thập chứng cứ xác định chị V với anh Đ sống chung 01 con chung tên Phạm Hữu P, sinh ngày 12/02/1993 hiện đã trưởng thành, chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị V xin ly hôn nên phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thuý V.

Chị Nguyễn Thị Thuý V được ly hôn với anh Phạm Duy Đ.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thuý V phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 16632 ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị V đã nộp đủ.

Án xử công khai, có mặt chị V. Báo cho chị V biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VK SND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

(Đã ký)

Lê Thị Kiều Tiên